

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**



NGUYỄN THỊ BẠCH HẢI

**TIÊU THUYẾT MẠC NGÔN
NHÌN TỪ LÝ THUYẾT LIÊN VĂN BẢN**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

HUẾ, 2022

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**



NGUYỄN THỊ BẠCH HẢI

**TIỂU THUYẾT MẠC NGÔN
NHÌN TỪ LÝ THUYẾT LIÊN VĂN BẢN**

Chuyên ngành: LÝ LUẬN VĂN HỌC

Mã số: 9220120

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

- 1. PGS.TS NGUYỄN THỊ BÍCH HẢI**
- 2. TS. NGUYỄN VĂN THUẬN**

HUẾ, 2022

Công trình được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS.TS. NGUYỄN THỊ BÍCH HẢI

Người hướng dẫn khoa học 2: TS NGUYỄN VĂN THUẤN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Đại học Huế

Họp tại: Đại học Huế, số 1, Điện Biên Phủ, thành phố Huế

Vào hồi ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thế kỉ XX được xem là thời kỳ khởi phát đầy khí thế của lý luận phê bình văn học phương Tây. Trong các luồng mạch tư tưởng của lý luận văn học thì tư tưởng của Jacques Derrida “không có cái bên ngoài văn bản” đã manh nha những ý thức phiêu thai về vai trò của *intertextuality* (tính liên văn bản). Về sau thuật ngữ này được Julia Kristeva gọi tên trong một tham luận vào năm 1966. Tính liên văn bản ra đời đã làm “đảo lộn” những mối quan hệ truyền thống và làm nảy sinh nhiều vấn đề mới trong việc giải mã văn bản.

Không tách rời dòng chung của văn học thế giới, trong nhiều năm trở lại đây, văn học Trung Quốc đã mang một diện mạo mới với những bước đột phá, cách tân về mặt thể loại, thi pháp, đặc biệt khi nhà văn Mạc Ngôn đưa văn hoá Hoa Hạ ra thế giới với giải thưởng Nobel văn học năm 2012. Nhà văn đã có sự trải nghiệm sâu sắc trong cuộc sống và bản lĩnh trong sự tiếp nhận luồng gió văn hóa toàn cầu trong đó có sự trải nghiệm liên văn bản. Soi chiếu các sáng tác của Mạc Ngôn vào lý thuyết liên văn bản, người viết mong muốn đây sẽ là một công trình để người đọc có cái nhìn khái quát, toàn vẹn hơn về phong cách độc đáo của “báu vật Mạc Ngôn”, đồng thời công trình sẽ góp phần định hướng cho việc nghiên cứu văn học từ việc ứng dụng lý thuyết liên văn bản.

2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các tiểu thuyết được dịch sang tiếng Việt của Mạc Ngôn ở hai nội dung sau: tính liên văn bản qua các đề tài, hình tượng, biểu tượng nghệ thuật và tính liên văn bản nhìn từ góc độ thủ pháp nghệ thuật, trò chơi diễn ngôn và trong sự tích hợp các thể loại trong tiểu thuyết của nhà văn.

3. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý thuyết

Trong nghiên cứu này, người viết dựa vào Giáo trình *Lý thuyết Liên văn bản* trình bày khái lược các quan niệm khác nhau về tính liên văn bản gắn liền với những tên tuổi của những lý thuyết gia tiên phong trong trào lưu giải cấu trúc và phê bình hậu hiện đại. Sau đó tìm hiểu các biểu hiện của lý thuyết liên văn bản và vận dụng các biểu hiện này vào trong tiểu thuyết của nhà văn Mạc Ngôn.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp lịch sử - loại hình

Phương pháp so sánh - đối chiếu

Phương pháp cấu trúc - hệ thống

Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng các phương pháp tiểu sử, phân loại, thống kê, thao tác phân tích... các tiểu thuyết của nhà văn Mạc Ngôn với các văn bản khác trong quá trình nghiên cứu.

4. Đóng góp của luận án

Luận án được xem là một trong những công trình đầu tiên, nghiên cứu có hệ thống về các biểu hiện của tính liên văn bản trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn ở Việt Nam, từ đó khẳng định vị trí, tầm vóc cũng như sự ảnh hưởng của Mạc Ngôn đối với văn chương thế giới đương đại.

Luận án hoàn thành sẽ là một tài liệu tham khảo hữu ích cho việc học tập, nghiên cứu về tính hiệu quả của việc áp dụng lý thuyết liên văn bản trong nghiên cứu văn học.

5. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và phụ lục, phần Nội dung của Luận án gồm 4 chương:

Chương 1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Chương 2. Khái lược về lý thuyết liên văn bản và cội nguồn tính liên văn bản trong tiểu thuyết Mạc Ngôn

Chương 3. Tính liên văn bản trong tiểu thuyết Mạc Ngôn nhìn từ đề tài, nhân vật và hệ thống biểu tượng

Chương 4. Tính liên văn bản trong tiểu thuyết Mạc Ngôn nhìn từ thủ pháp cận văn bản, lối viết huyền ảo, trò chơi diễn ngôn và tích hợp thể loại

NỘI DUNG

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu lý thuyết liên văn bản

1.1.1. Tình hình nghiên cứu lý thuyết liên văn bản trên thế giới

Có thể thấy những biểu hiện của tính liên văn bản được định hình từ lâu, tuy nhiên trong nghiên cứu văn học để được gọi tên trở thành một thuật ngữ thì phải vào những năm 60 của thế kỷ XX mới có những công trình nghiên cứu của nhóm Tel Quel và tạp chí cùng tên tại Pháp. Từ đó đã có rất nhiều các công trình luận bàn về lý thuyết cũng như vận dụng nó việc nghiên cứu các sáng tác văn học.

Xét tổng quan tình hình nghiên cứu lý thuyết liên văn bản trên thế giới và Trung Quốc nói riêng, có thể nhận thấy phạm vi ảnh hưởng của lý thuyết liên văn bản ngày càng sâu rộng. Hầu hết những công trình nghiên cứu đều xoay quanh việc hình thành khái niệm liên văn bản và ứng dụng vào nghiên cứu.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu lý thuyết liên văn bản ở Việt Nam

Ở Việt Nam, vấn đề nghiên cứu lý thuyết liên văn bản cho đến nay đã có những công trình có giá trị. Về lý thuyết liên văn bản, có thể kể đến các bài dịch thuật, giới thiệu những phác thảo, nghiên cứu liên văn bản trên thế giới đến với Việt Nam của Ngân Xuyên, Lã Nguyên, Bửu Nam, Nguyễn Văn Thuấn. Có sự đóng góp nhất định qua các bài viết, tiểu luận của tác giả Nguyễn Minh Quân, Nguyễn Hưng Quốc đã dựa trên sự tổng hợp nghiên cứu các bài viết ở nước ngoài. Về nguồn gốc hình thành, cấu trúc hệ thống lý thuyết liên văn bản, phân tích quan điểm của các nhà phê bình: phải khẳng định sự nỗ lực của nhà

ngiên cứu Nguyễn Văn Thuần. Tác giả đã xác lập, phân loại các khuynh hướng liên văn bản trên thế giới và định hướng nghiên cứu, vận dụng liên văn bản trong nghiên cứu văn học ở nước ta hiện nay.

Trong lĩnh vực nghiên cứu, vận dụng vào các hiện tượng văn học cụ thể ở Việt Nam và thế giới có thể kể đến: Nguyễn Nam, Nguyễn Văn Thuần, Đào Lê Na, Lê Huy Bắc, Nguyễn Thị Tịnh Thy, Phan Huy Dũng, Phạm Thị Bích Phượng... Đã có các luận văn, luận án áp dụng lý thuyết liên văn bản như các luận văn, luận án cùng với một loạt các bài báo vận dụng tính liên văn bản.

1.2. Tình hình nghiên cứu tiểu thuyết Mạc Ngôn

1.2.1. Tình hình nghiên cứu tiểu thuyết của Mạc Ngôn trên thế giới

1.2.1.1. Nghiên cứu chung về Mạc Ngôn

Chúng tôi khái lược tình hình nghiên cứu Mạc Ngôn ở Trung Quốc như sau: (1) Nhóm tài liệu về những lời tự bạch, những bài viết và các cuộc trò chuyện của Mạc Ngôn. (2) Một số bài viết về Mạc Ngôn được dịch ra trên các trang mạng điện tử. (3) Từ quan điểm lập trường chính trị, xã hội, một số nhà nghiên cứu đã phê phán khá mạnh mẽ tiểu thuyết Mạc Ngôn như Vương Cán, Hạ Thiệu Tuấn, Phan Khải Hùng. (4) Các nhà nghiên cứu, phê bình khác tại Trung Quốc đã đánh giá cao Mạc Ngôn như Trương Thành, Chu Ân, Ta-chi-gang... Tại các quốc gia khác, Mạc Ngôn cũng trở thành hiện tượng độc đáo cần được nghiên cứu.

1.2.1.2. Nghiên cứu liên văn bản trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn

Trong giới hạn của đề tài, chúng tôi chỉ đi tìm hiểu những vấn đề có liên quan đến nghiên cứu tính liên văn bản trong tiểu thuyết Mạc Ngôn. Nghiên cứu về tính liên văn bản trong sáng tác của Mạc Ngôn ở Trung Quốc, đặc biệt phải kể đến luận văn *Chức năng liên văn bản và tự sự của tiểu thuyết Mạc Ngôn* của Dương Vỹ, Đại học Sư phạm Chiết Giang, 2014 và gần đây, trên Tạp chí *Đại học Dương Tử* tháng 1/2017, Diệp Vỹ Vỹ và Lý Quân của Trường Ngoại ngữ, Đại học Đồng Tế, Thượng Hải có bài viết: *Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận các*

tác phẩm của Morrison và Mo Yan (Mạc Ngôn) từ góc độ liên văn bản, các công trình nghiên cứu này là một tài liệu và là một gợi ý hữu ích cho đề tài của chúng tôi. Còn các học giả phương Tây hướng ngòi bút vào sự ảnh hưởng tư tưởng nghệ thuật hiện đại tới Mạc Ngôn, đồng thời có sự so sánh Mạc Ngôn với các nhà văn nước ngoài khác như sự ảnh hưởng của William Faulkner và García Márquez...

1.2.2. Tình hình nghiên cứu tiểu thuyết của Mạc Ngôn ở Việt Nam

1.2.2.1. Nghiên cứu chung về Mạc Ngôn

Ở Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu về Mạc Ngôn. Trước hết là những bài viết khẳng định tên tuổi của Mạc Ngôn của Hồ Sĩ Hiệp, Nguyễn Khắc Phê, Trần Minh Sơn, Phạm Tú Châu. Đặc biệt là chùm bài viết của Lê Huy Tiêu đã nghiên cứu sâu về tiểu thuyết Mạc Ngôn theo thi pháp học và tự sự học. Tiếp theo là những công trình dịch, một số bài phỏng vấn các tác giả dịch tác phẩm như bài phỏng vấn dịch giả Trần Đình Hiến, dịch giả Trần Trung Hỷ... Bên cạnh đó, một số bài viết trên các trang mạng của Hoàng Thị Bích Hồng, Nguyễn Khắc Phê, Nguyễn Thị Vũ Hoài...

Ở các trường đại học, những nhà nghiên cứu, sinh viên và học viên đã chọn tiểu thuyết Mạc Ngôn làm đề tài nghiên cứu, đặc biệt tác giả Nguyễn Thị Tịnh Thy với một loạt bài viết về phong cách nghệ thuật của Mạc Ngôn và đóng góp quan trọng là luận án tiến sĩ *Nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn* (2011) và chuyên luận *Tự sự kiểu Mạc Ngôn* (2013). Tạ Thị Thùy với luận án tiến sĩ *Tiểu thuyết Mạc Ngôn từ góc nhìn liên văn hóa* đã kiến giải nguồn gốc văn hóa trong sáng tác của Mạc Ngôn.

1.2.2.2. Nghiên cứu liên văn bản trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn

Xét về vấn đề lý thuyết liên văn bản được dùng để tiếp cận và vận dụng nghiên cứu tiểu thuyết của Mạc Ngôn: tác giả Nguyễn Thị Hà với luận văn *Dấu ấn hậu hiện đại trong tiểu thuyết Thập tam bộ* (ĐHQGHN, 2011), Đỗ Thu Thùy với *Yếu tố hậu hiện đại trong Éch*, Bùi Thanh Hiền với đề tài *Kết cấu và nghệ thuật xây dựng nhân vật*

trong một số tiểu thuyết Mạc Ngôn (ĐHSP TPHCM, 2014). Trong luận án tiến sĩ của Nguyễn Thị Tịnh Thy, tác giả đã có những nghiên cứu bước đầu về lý thuyết liên văn bản ở kiểu kết cấu lồng ghép nhìn từ đặc trưng liên văn bản của tiểu thuyết hậu hiện đại. Gần nhất có bài viết *Motif “ăn thịt người” trong Tử quốc của Mạc Ngôn từ góc nhìn liên văn bản* của Nguyễn Thị Mai Chanh và Bùi Thị Thùy Linh.

*

* *

Từ công việc tổng thuật ở trên, chúng tôi đi đến những đánh giá sau đây:

Thứ nhất, về việc nghiên cứu lý thuyết liên văn bản, đến thời điểm hiện tại đã có những công trình khá hoàn thiện về hệ thống lý thuyết này. Hiện nay, lý thuyết liên văn bản đã trở nên vô cùng hấp dẫn đối với giới nghiên cứu trong nước, nhiều bài báo, bài viết đã trở thành những tài liệu rất hữu ích cho luận án.

Thứ hai, đối với việc nghiên cứu Mạc Ngôn và các sáng tác của Mạc Ngôn, các công trình phân lớn đi sâu vào tìm hiểu ở góc độ tự sự học như điểm nhìn tự sự, người kể chuyện, kết cấu, nhân vật, các biểu tượng, không gian tự sự, thời gian tự sự, giọng điệu... và đánh giá sự đổi mới cách thức tự sự của Mạc Ngôn.

Thứ ba, đối với việc nghiên cứu liên văn bản trong tiểu thuyết họ Mạc, đã có những nghiên cứu tìm ra dấu hiệu liên văn bản trong tác phẩm. Nhưng có thể trong phạm vi nghiên cứu đã chỉ khai thác một vài khía cạnh, nổi bật trong đó là sự giao thoa văn hóa tiềm ẩn sau lớp vỏ ngôn ngữ và sự giao thoa các thể loại trong kết cấu lồng ghép.

Chính những điều trên đã lôi cuốn chúng tôi kế thừa, tiếp cận, giải mã tiểu thuyết của Mạc Ngôn nhìn từ lý thuyết liên văn bản, khi những yếu tố liên văn bản được nhắc đến chưa nhiều.

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LÝ THUYẾT LIÊN VĂN BẢN VÀ CỘI NGUỒN TÍNH LIÊN VĂN BẢN TRONG TIỂU THUYẾT MẠC NGÔN

2.1. Khái lược về lý thuyết liên văn bản

Liên văn bản là phát hiện quan trọng trong tiến trình văn học thế kỷ XX. Nó mở ra bước ngoặt lớn của hậu hiện đại khi kiến tạo những nhận thức mới mẻ về việc tồn tại và vận động của ngôn ngữ.

2.1.1. Quan niệm về tính liên văn bản

Để giải thích thuật ngữ “tính liên văn bản” (intertextuality), Kristeva cho rằng: “bất kì văn bản nào cũng được cấu trúc như một bức khảm các trích dẫn; bất kì văn bản nào cũng là sự hấp thụ và biến đổi các văn bản khác”. Điều đó cho thấy, bất kì văn bản nào cũng có sự di động, nằm trong quá trình trao đổi lẫn nhau, phân bổ qua lại giữa các văn bản, các diễn ngôn đặt bên ngoài cá nhân, phi cá nhân, ở nhiều những cấp độ có sự gặp gỡ, bện kết lẫn nhau với các văn bản trước đó, cùng thời và sau đó.

2.1.2. Lịch sử lý thuyết liên văn bản

Giống như các khái niệm khác, thuật ngữ liên văn bản cũng có một lịch sử hình thành và phát triển. Trong bối cảnh cấu trúc luận bị đả phá dữ dội, nửa cuối những năm 1960, lý thuyết liên văn bản ra đời, phủ định tính nghĩa ổn định của cấu trúc và ý nghĩa. Thuật ngữ tính liên văn bản lần đầu tiên được khởi xướng bởi J.Kristeva (nhà nghiên cứu trẻ người Pháp, gốc Bulgari) trong tham luận *Từ, đối thoại và tiểu thuyết* (1966).

Khởi nguồn từ quan niệm về tính liên văn bản của Kristeva đã nhận được sự phản hồi tích cực của các thuyết gia lớn. Họ triển khai

lý thuyết theo những hướng khác nhau, trong đó có sự phát triển mở rộng nội hàm của nó, hoặc cũng có sự phản bác ở một khía cạnh nào đó. Chính những điều đó đã làm nên một lịch sử cho lý thuyết liên văn bản. Các lý thuyết gia hậu hiện đại đã tìm thấy ở lý thuyết này một niềm tin, giúp họ giải cấu trúc những sản phẩm nghệ thuật, mà trong đó tập hợp rất nhiều những diễn ngôn và không gian của các văn bản khác.

2.1.3. Các biểu hiện của tính liên văn bản

Từ quan điểm của các nhà Hình thức luận Nga cho đến tư tưởng của các nhà cấu trúc luận - hậu cấu trúc của Pháp và Mỹ đều trở thành những cơ sở để luận bàn tính liên văn bản.

2.1.3.1. Trùng lặp đề tài, chủ đề, tái sinh hình tượng

Quan hệ giữa các văn bản có thể rõ ràng/không rõ ràng nhưng sẽ có tiền bản và hậu bản. Điều này không có nghĩa là bắt chước mà đó có thể là sự lặp lại hay viết tiếp trong quan niệm của lý thuyết liên văn bản. Trong sự khai thác về đề tài, phạm vi đề tài, chủ đề, hình tượng, nhà văn có thể học tập, tiếp thu, làm mới dựa trên những cái đã có sẵn. “Viết lại để đọc lại” là phương châm của các nhà văn phương Tây. Bản thân nhà văn có thể lặp lại chính mình với các đề tài đã viết, không phải là sao chép theo lối mòn, nó có thể là làm Mới và hiểu Khác đi.

2.1.3.2. Giễu nhại, ám chỉ, vay mượn, dẫn dụ văn bản

Trong công trình *Palimpsests*, Genette đề xuất năm hình thức của tính xuyên văn bản, trong đó, *thượng văn bản* là thuật ngữ dùng để chỉ một văn bản B (hypertext) được biến đổi từ văn bản A nào đó đã có trước đó (hypotext). Giữa hypertext và hypotext có mối quan hệ là transformation (*sự cải biến*) và imitation (*bắt chước*). Theo ông, những hình thức như giễu nhại, chế nhạo, chuyển vị thuộc transformation là kỹ thuật viết lại trực tiếp, còn nhại, châm biếm, giả

mạo thuộc imitation là sự viết lại gián tiếp. *Giễu nhại* được định nghĩa “là sự cải biến tối thiểu hạ bản” nó mang đặc tính như một trò chơi ngôn ngữ. Đây cũng là một trào lưu, phong cách của văn học hậu hiện đại. Còn *ám chỉ* theo tiếng Latinh: “Alludere” có nghĩa là chơi, chơi đùa. Nó được dùng để biên dịch và làm phong phú các văn bản. Đây là một kỹ thuật thuận tiện khi tác giả không muốn công khai hoặc giải thích quá nhiều cho điều muốn nói. Mỗi văn bản văn học có thể vay mượn từ những văn bản khác không chỉ ở cấp độ từ ngữ mà còn ở các cấp độ cao hơn, như hình tượng, cấu trúc, đề tài và trừu tượng hơn là tư tưởng, quan điểm nghệ thuật. Sự thâm nhập lẫn nhau ở các phương diện trên làm cho văn bản trở nên đa nghĩa.

2.1.3.3. Tích hợp, giao thoa thể loại

Tính liên văn bản cho thấy văn bản là một thể giới của những đan bện, những thủ pháp, kết cấu nghệ thuật được kiến tạo như một “trò chơi” ngôn ngữ. “Trò chơi” liên/xuyên văn bản khiến đường biên, ranh giới của các thể loại văn bản như được xóa nhòa. Văn bản khi đó như được một tấm thảm đan cài chồng chéo, chằng chịt nhiều thể loại. Nhà văn dựa vào những trích dẫn, sự chuyển vị hay giao thoa các thể loại của văn bản để “đổi thoại”, lý giải nhiều vấn đề, đồng thời cũng đem đến một cách đọc mới, mở ra nhiều vỉa tầng ý nghĩa, văn hóa mới.

2.2. Cội nguồn của tính liên văn bản trong tiểu thuyết Mạc Ngôn

Từ góc nhìn liên văn bản, có thể thấy trong bút lực dồi dào của Mạc Ngôn những dấu ấn của tuổi thơ chân đất, sự kết hợp giữa tư tưởng văn hóa truyền thống Trung Hoa với văn hóa thế giới, giữa quá khứ và hiện đại...

2.2.1. Hoàn cảnh xuất thân trong một thời đại đau thương

Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, trải qua cuộc sống thiếu thốn cùng cực về vật chất, thiếu ăn thiếu mặc, Mạc Ngôn chịu đựng đói khát và nỗi cô đơn suốt hai mươi năm khiến Mạc Ngôn “mình đầy thương tích”. Nhưng Mạc Ngôn thực sự là người giàu ý chí, nghị lực, luôn kiên định thực hiện ước mơ trở thành nhà văn của mình. Thời đại đau thương cùng những ảnh hưởng của gia đình và từ sự nỗ lực không mệt mỏi đã tạo nên một Mạc Ngôn đầy trách nhiệm trên con đường lao động nghệ thuật.

2.2.2. Quê hương và con người Cao Mật - ngọn nguồn cảm hứng sáng tạo của nhà văn

Mạc Ngôn quan niệm “sáng tác từ vị trí của người dân” và gốc là vùng quê Đông Bắc Cao Mật vừa nghèo khó vừa lấp lánh những huyền thoại đã giúp Mạc Ngôn bước những bước dài trong sự nghiệp sáng tác của mình. Mạc Ngôn định hình cho mình một phong cách rất riêng: sự kết hợp nhuần nhuyễn những yếu tố truyền thống và hiện đại. Từ lối đi riêng ấy của Mạc Ngôn mà chúng ta đã khám phá ra những ngọn nguồn bất rã nghệ thuật bằng chính những trải nghiệm liên văn bản của tác giả và người đọc.

2.2.3. Truyền thống văn hóa dân tộc và giao lưu văn hóa toàn cầu

2.2.3.1. Tư tưởng văn hóa truyền thống dân tộc

Đất nước Trung Quốc vốn là mạch nguồn nuôi dưỡng các nhân tài với một nền văn hóa đồ sộ, đặc biệt là truyền thống văn học “thị hiếu bộ”: trọng sử, hiếu sự, hiếu kỳ. Mạc Ngôn được tắm mình trong suối nguồn văn hóa vĩ đại, rực rỡ muôn màu đó. Ông đã kế thừa và kết hợp một cách nhuần nhuyễn, sâu sắc những màu sắc văn hóa truyền thống trong các sáng tác như *Cao lương đỏ*, *Báu vật của đời*,

Đàn hương hình, Sống đọa thác đày, Thập tam bộ, Éch,... tạo nên sự độc đáo trong mỗi tác phẩm vừa truyền thống vừa hiện đại vừa thấm đẫm triết lý nhân sinh.

2.2.3.2. *Bối cảnh giao lưu văn hóa toàn cầu*

Thoát khỏi vòng kiềm tỏa dưới thời Mao Trạch Đông, Mạc Ngôn cũng như các nhà văn Trung Quốc hít thở bầu không khí cởi mở, đón nhận những luồng tư tưởng, văn hóa toàn cầu. Ngọn gió mới của thời đại chấp cánh cho ngòi bút tài hoa của Mạc Ngôn thăng hoa trong lối viết hiện đại, thâm nhập vào những mê cung sâu thẳm tâm hồn nhân vật, xuyên qua những dòng ý thức chen lấn để hình thành nên Mạc Ngôn hiện đại: vừa đa nguyên nhưng nhất thể, lại phù hợp với tầm đón nhận của người đọc.

Tiểu kết chương 2:

Tóm lại, khi thuật ngữ liên văn bản được Kristeva định danh cũng là lúc giới nghiên cứu có thể mở rộng nội hàm của văn bản. Liên văn bản như “một bức khảm các trích dẫn” nên khi soi chiếu các chức năng của nó vào một vấn đề đồ sộ như sáng tác của Mạc Ngôn là điều không hề dễ dàng. Tuy nhiên, với hệ thống lý thuyết liên văn bản ngày càng vững chắc và phổ biến, cùng với cội nguồn cảm hứng sáng tác của Mạc Ngôn là cơ sở vững chắc để người viết có thể tìm đến những chiều sâu trong thế giới nghệ thuật đầy bí ẩn của ông.

Chương 3

TÍNH LIÊN VĂN BẢN TRONG TIỂU THUYẾT MẠC NGÔN NHÌN TỪ ĐỀ TÀI, HÌNH TƯỢNG VÀ BIỂU TƯỢNG

3.1. Đề tài - sự chuyển hóa giữa các văn bản

Lý thuyết về tính liên văn bản (Intertextuality) chấp nhận sự phụ thuộc lẫn nhau của các văn bản. Văn bản này có thể hấp thụ, gia

giảm, mở rộng, chuyển đổi, viết lại... văn bản trước. Sự ảnh hưởng giữa các nhà văn như vay mượn, trùng lặp đề tài, tư tưởng, phong cách nghệ thuật là điều có thể xảy ra.

3.1.1. Quê hương – hành trình sáng tạo nghệ thuật

Trong ý thức quay về cội nguồn, hầu như mỗi nhà văn đều nhận thức rằng, quê hương xứ sở chính là thế giới của nhà văn. Mạc Ngôn cũng vậy, Cao Mật trong tiểu thuyết Mạc Ngôn không còn là một bình nguyên hoang vu, một thôn nhỏ chẳng có gì đặc biệt mà nó trở thành phiên bản của cả Trung Quốc và thế giới. Chính vì vậy, mối quan hệ này đã mở ra mối quan hệ tương đương với các nhà văn khác. Bất nguồn từ nhiều nền văn hóa khác nhau, người viết đã cóp nhặt những ý tưởng, những mẫu từ các văn bản khác nhau, hoặc ý thức hoặc vô thức mà sinh ra những văn bản mới, với một nghĩa khác đi.

3.1.2. Lịch sử - thái độ và ý thức trách nhiệm của nhà văn

Khai thác đề tài lịch sử, Mạc Ngôn nhìn lịch sử từ hiện tại với những cảm quan và nhận thức mới: khơi lại vết thương, nhìn nó và có sự phản tư mạnh mẽ.

Trong sự viết tiếp/viết lại lịch sử đó, Mạc Ngôn quay về với đặc trưng văn hóa quê hương, người đọc có thể cảm nhận được tình yêu thương của ông đối với đất nước và con người Trung Hoa. Trong tình yêu đó, Mạc Ngôn đã dựng xây trong Cao Mật một thế giới nhân vật đa dạng. Mỗi nhân vật xuất hiện đem theo những hơi thở khác nhau của thời đại: từ sự bùng bít, trói buộc đến tự do, mở cửa giao lưu. Cũng chính từ đó, nhà văn đã hình thành những quan niệm mới mẻ về con người trên quê hương Đông Bắc Cao Mật.

3.2. Nhân vật - sự vận động xuyên không gian, thời gian

Trong sự du hành liên văn bản, thế giới nhân vật của Mạc Ngôn hiện lên vô cùng phong phú, đủ mọi thành phần, vừa thực vừa hư ảo, có cả ưu và khuyết điểm, hội tụ cả yếu tố truyền thống và hiện đại trong dòng chảy chung của văn học thế giới.

3.2.1. Nhân vật nữ từ nguyên lý tính mẫu đến bản năng đàn bà

Được xem là hậu duệ xuất sắc của Lỗ Tấn trong việc thức tỉnh “quốc dân tính”, Mạc Ngôn không chỉ vạch ra “những vết thương cũ” mà còn tiến thêm một bước trong việc vực dậy hình tượng những nhân vật nữ: mạnh mẽ, quyết liệt, dám sống, dám đấu tranh để được là chính mình. Để cho người phụ nữ được tự do phóng thoát, Mạc Ngôn đã làm một việc táo bạo đó là giải phóng cá tính và khẳng định vai trò của người phụ nữ trong kiến tạo xã hội. Từ hình tượng nhân vật nữ của Mạc Ngôn đã khơi thêm vô số những văn bản trong mạng lưới viết về sự trỗi dậy của bản năng tính dục của nhân vật nữ. Các nhà văn đã khai mở biết bao góc khuất ẩn tàng trong tâm hồn con người bằng những vết tích của nguyên lý tính mẫu.

3.2.2. Nhân vật anh hùng trong sắc diện mới

Kế thừa tinh thần “trọng sử” cùng với niềm tự hào về vùng đất Sơn Đông, Mạc Ngôn cất cao ngòi bút trong những trang viết về những sự kiện lịch sử, thấm đẫm cảm hứng ngợi ca về “tổ tiên tôi vừa là anh hùng, vừa là thổ phỉ”. Tôn Bính (*Đàn hương hình*), Từ Chiếm Ngao (*Cao lương đỏ*), Tư Mã Khố (*Báu vật của đời*), ... là những con người vừa anh hùng nhất và cũng đốn hèn nhất.

3.2.3. Nhân vật kỳ lạ, dị thường trong sự tái sinh của mô típ thần kì

Văn học Trung Quốc hay thế giới đều không thiếu những nhà văn mang yếu tố kỳ ảo vào trang viết: Ngô Thừa Ân, Bô Tùng Linh,

Tào Tuyết Cần, F.Kafka, Y.Kawabata, G.Marquez... Tiếp nối truyền thống, tiểu thuyết của Mạc Ngôn cũng không vắng bóng kiểu nhân vật kì lạ, dị thường này. Đó là nhân vật Thượng Quan Kim Đồng, Hàn Chim (*Báu vật của đời*), La Tiểu Thông trong *41 chuyện tâm phào*, nhân vật người “ăn phân” kì dị ngồi trong chuồng sắt kể chuyện trong *Thập tam bộ*,...

3.3. Biểu tượng - nguyên mẫu và tái sinh

Đọc Mạc Ngôn, người đọc phát hiện ra rất nhiều biểu tượng độc đáo tạo nên từ những cơ sở văn hóa dân tộc, hoặc tiếp thu một số yếu tố văn hóa phương Tây. Những biểu tượng này còn được tạo nên từ chính những trải nghiệm cuộc đời của nhà văn.

3.3.1. “Bầu vú”: trung tâm của tái sinh

Cùng với tín ngưỡng phồn thực của văn hóa phương Đông, trong sự giao lưu văn hóa thế giới, quyết định mạnh mẽ của Mạc Ngôn là thay chiếc áo mới cho biểu tượng này.

3.3.1.1. Bầu vú - biểu tượng cho vẻ đẹp nữ giới

Quan niệm phương Đông cho rằng: “vú to mông nở” là vẻ đẹp của người phụ nữ truyền thống. Vin vào điểm tựa chắc chắn của tín ngưỡng dân gian, Mạc Ngôn đã mạnh mẽ vượt ra ngoài những định kiến khắt khe của văn học truyền thống. Ông say sưa ca ngợi bầu vú bằng lớp lớp ngôn từ sống động. Miêu tả bầu vú tưởng như đầy dung tục nhưng đằng sau đó là sự tôn vinh của nhà văn trước vẻ đẹp của người phụ nữ.

3.3.1.2. Bầu vú - biểu tượng sự sống

Trong rất nhiều tác phẩm của Mạc Ngôn, bầu vú luôn là biểu tượng đẹp đẽ cho vẻ đẹp cơ thể nữ giới. Nhưng đằng sau vẻ đẹp hình thể đó, “bầu vú” là biểu tượng của “tình mẫu tử, sự dịu dàng, là nơi an

bình, cây trồng”, gắn liền với khả năng sinh sản và bầu vú tiết sữa chính là nguồn thức ăn đầu tiên để dưỡng, vậy bộ ngực hứa hẹn sự tái sinh. Điều này được thể hiện qua hình ảnh Lỗ Toàn Nhi (*Báu vật của đời*) với bầu ngực không ngừng tiết sữa để nuôi con, nuôi cháu cũng như hình ảnh của Trần Mi (*Éch*) với bầu ngực căng sữa đi tìm đứa con trai trong vô vọng...

Văn học đã có nhiều tác phẩm viết về biểu tượng này với ý nghĩa biểu tượng cho vẻ đẹp của người phụ nữ. “Bầu vú” là biểu tượng của tín ngưỡng văn hóa phồn thực và cũng là trung tâm của tái sinh hình tượng.

3.3.2. “Giấc mơ”: ẩn ức bị kìm nén

Nhân vật trong tác phẩm của Mạc Ngôn luôn chứa trong mình những giấc mơ kỳ bí, gắn liền với những ẩn ức cần giải phóng.

3.3.2.1. Giấc mơ – ảo ảnh hay đời thực

Giấc mơ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn vừa có cái mộng ảo kiểu William Faulkner, Jorge Luis Borges, Franz Kafka... vừa mang cái huyền bí, ma mị, lãng mạn, bay bổng nhẹ nhàng trong vẻ đẹp của văn hóa truyền thống phương Đông. Sự hòa quyện này làm cho những sáng tác của Mạc Ngôn trở nên hấp dẫn và lôi cuốn. Đó là những giấc mơ của Tôn Mi Nương (*Đàn hương hình*), Kim Đồng (*Báu vật của đời*), Tây Môn Náo (*Sống đọa thác đày*)... Mạc Ngôn đã rất tinh tế khi mượn giấc mơ ấy để phơi bày hiện thực bản chất của con người và những mặt trái xã hội.

3.3.2.2. Giấc mơ – tấm gương phản chiếu đa chiều tính cách con người và những ẩn ức được giấu kín

Nhà văn mượn giấc mơ như con đường khám phá thế giới nội tâm phong phú cùng chiều sâu nhân cách chủ thể giấc mơ. Lý Ngọc

Thiên (*Thập tam bộ*), Lỗ thị, Thượng Quan Kim Đồng (*Báu vật của đời*)... Sự biến ảo linh hoạt của giấc mơ đã giúp cho câu chuyện lắng xuống và là chìa khóa để bước vào thế giới bí ẩn của con người. Với văn học Trung Quốc, giấc mộng là chất liệu để thể hiện cách nhìn của nhà văn về cuộc đời. Còn trong văn học Việt Nam, nhiều nhà văn sau năm 1986 đã viết về những giấc mơ, xem nó như một phương tiện để giải mã thế giới vô thức của con người...

3.3.3. “Cao lương” - ngũ cốc và cuộc sống

3.3.3.1. Cao lương – một phần đời của con người Trung Quốc

Mạc Ngôn dùng hết bút lực của mình mà viết về cao lương, sự trùng điệp của những cây cao lương giống như một điệp khúc trở đi trở lại tạo nên linh hồn của tác phẩm. Cao lương trở thành biểu tượng, biểu trưng cho số phận tính cách của con người nơi đây cũng như hoa anh đào với vẻ đẹp tinh khiết trắng trong, mỏng manh trở thành biểu tượng của xứ sở Phù Tang, cây xà nu biểu tượng cho con người Tây Nguyên giàu sức sống.

3.3.3.2. Cao lương – biểu tượng cho con người Trung Hoa thời hiện đại

Nếu cây xà nu là biểu tượng của nhân dân Tây Nguyên anh hùng đã đứng lên chống lại đế quốc Mỹ bảo vệ quê hương thì với Mạc Ngôn, hình tượng cây cao lương là biểu tượng cho người dân Cao Mật dũng cảm, kiên cường, bất khuất, họ đoàn kết lại và sẵn sàng đứng lên đáp trả kẻ thù. Hình ảnh cao lương còn mang tính biểu tượng con người trong thời đại mới.

Tiểu kết chương 3:

Thực tiễn tiếp cận tiểu thuyết Mạc Ngôn trong trải nghiệm văn bản của người đọc đã kiến tạo một hành trình truy tìm các vết tích, khám phá những sự tái sinh, biến tấu của hình tượng, biểu tượng trong

mạng lưới liên văn bản. Từ mạng lưới này, mỗi đề tài, nhân vật, biểu tượng trong các tiểu thuyết đã tỏ rõ những dấu ấn riêng và tiến hành đối thoại với tiền/hậu bản, vạch ra những vết tích và gọi những đối thoại khác trong diễn ngôn lịch sử - xã hội trong trường liên tưởng, đối sánh trong chủ ý của người đọc.

Chương 4

TÍNH LIÊN VĂN BẢN TRONG TIỂU THUYẾT MẠC NGÔN NHÌN TỪ THỦ PHÁP CẬN VĂN BẢN, LỐI VIẾT HUYỀN ẢO, TRÒ CHƠI DIỄN NGÔN VÀ TÍCH HỢP THỂ LOẠI

4.1. Thủ pháp cận văn bản và lối viết huyền ảo

4.1.1. Thủ pháp cận văn bản

Nhà văn Mạc Ngôn được tẩm mình trong một nền văn hóa giàu bản sắc cùng một kho tàng văn học đồ sộ nên việc tiếp cận các tiểu thuyết của ông qua các thủ pháp cận văn bản là một điều thú vị.

4.1.1.1. Nghệ thuật đặt tên tác phẩm

Trước hết là kiểu nhan đề được đặt từ hình ảnh, chi tiết trong tác phẩm. *Cao lương đỏ, Cây tỏi nổi giận, Rừng xanh lá đỏ, Tửu quốc, Tứ thập nhất pháo, Tổ tiên có màng chân* là những nhan đề như thế. Bên cạnh đó Mạc Ngôn có những tác phẩm đã tạo nên những tranh cãi, gây ấn tượng từ chính những biểu tượng được đặt ra ngay từ nhan đề. *Báu vật của đời, Đàn hương hình, Thập tam bộ, Sống đọa thác đày, Éch* là những tác phẩm có nhan đề đặc biệt. Nhà văn Mạc Ngôn đã dung hợp những vỉa tầng văn hóa khác nhau tạo nên chất rất riêng để đặt tên cho các tiểu thuyết của mình. Tên gọi các tác phẩm vừa như chứa đựng những nét tư tưởng rất phương Đông nhưng lại rất hiện đại, tự bản thân nhan đề đã gọi ra vô số những vết tích từ trong lịch sử - văn hóa.

4.1.1.2. Nghệ thuật đặt tên nhân vật trong tác phẩm

Xuất phát từ quan điểm “sáng tác từ vị trí người dân”, “viết cho bà con dân thường”, cùng với vốn am hiểu vô cùng sâu sắc về văn hóa, lịch sử, cũng như những ý vị sâu xa của kho chữ Hán đồ sộ, nhà văn thường đặt tên cho nhân vật những cái tên ẩn chứa nhiều ý nghĩa: những tên gọi như một sự “nhại” trong tác phẩm *Báu vật của đời*, *Đàn hương hình*, *Éch...* Mạc Ngôn lại tiếp tục có sự sáng tạo trong cách gọi tên nhân vật từ những sự kiện của lịch sử trong *Sống đọa thác đày* và những tên gọi làm mờ nghĩa, hoặc xóa tên nhân vật như trong tác phẩm *Tổ tiên có màng chân*, *Tửu quốc*, *Tử thập nhất pháo*, *Thập tam bộ...* phù hợp với ý đồ nghệ thuật của tác phẩm.

4.1.2. Lối viết huyền ảo

Thừa nhận chịu ảnh hưởng sâu sắc từ sáng tác của các nhà văn hiện thực huyền ảo, Mạc Ngôn thấy rằng có thể phối hợp lối viết hiện thực kì ảo - một đặc trưng quan trọng của tiểu thuyết hậu hiện đại với những biểu tượng, mô típ rất riêng của Trung Quốc.

4.1.2.1. Huyền ảo hóa cốt truyện qua một số mô típ

Có thể bắt gặp chúng trong truyện cổ dân gian, văn học cổ điển, trong sáng tác của Lỗ Tấn, W.Faulkner, F.Kafka, G.Marquez... Có thể bắt gặp các mô típ quen thuộc của văn học Trung Quốc: “ăn thịt người”, “linh hồn”, dạng “hồn lìa khỏi xác” trong *Tửu quốc*, *Sống đọa thác đày*, mô típ “hóa thân” trong *Đàn hương hình*, *Báu vật của đời*,...

4.1.2.2. Lối viết huyền ảo hóa nhân vật

Mạc Ngôn đã tiếp thu từ trong văn học truyền thống đậm chất liêu trai, một phần chịu ảnh hưởng từ nhà văn thuộc trường phái phi lý như F.Kafka hay rất gần với nhà văn hiện thực huyền ảo G.Marquez. để xây dựng hệ thống những nhân vật mang trong mình những năng

lực siêu nhiên, có những dị tài đặc biệt hoặc là kiểu nhân vật lưỡng phân, biến dạng trong tính cách như Lãn Đê, Thượng Quan Kim Đồng, Hàn Chim (*Báu vật của đời*), La Tiểu Thông (*41 chuyện tâm phào*), Du Một Thuốc (*Từ quốc*), Lam Ngàn Năm Đầu To (*Sống đọa thác đầy*), Hách Đại Thủ (*Éch*)... trở thành những huyền thoại mới bên cạnh những huyền thoại cổ xưa với đặc tính “kỳ quái” của mình.

4.2. Trò chơi phối kết các diễn ngôn

Mạc Ngôn với lối viết hậu hiện đại, đã mạnh dạn thử nghiệm cách viết cố gắng phá vỡ những gì được sắp đặt bằng “tư tưởng thoát khỏi cái cũ”. Người đọc có thể tìm thấy những quan điểm chính thống bị hạ bệ, những cái vỏ nghiêm trang có thể bị “lột trần” thông qua dòng ngôn ngữ mang ý nghĩa hai chiều. Tiểu thuyết Mạc Ngôn vì lẽ đó đã kết dẫn liên văn bản, khai mở nhiều vấn đề vượt ra khỏi giới hạn ngôn từ khiến người đọc tìm thấy sự hứng thú đón nhận tác phẩm như một “cuộc chơi ngôn từ”.

4.2.1. Diễn ngôn giễu nhại, ám chỉ

Nhà văn sử dụng nghệ thuật giễu nhại, ám chỉ để “nhại” những gì thuộc về cái cũ, đã lỗi thời, như làm một cuộc “vượt thoát” cho nhân vật trước ý thức hệ của một thời kì lịch sử dài đằng đặc với những tấn bi kịch đầy đau đớn. Không chỉ vậy, nhà văn còn nhại lại chính mình, biến mình trở nên vừa chua ngoa vừa hài hước, lấu lỉnh... qua những lớp sóng ngôn từ đầy tinh xảo.

Mạc Ngôn vận dụng giễu nhại, ám chỉ như một tham chiếu lên các đối tượng nhằm đem đến những mạch ngầm những diễn ngôn mà người đọc phải trực tiếp kết nối mới phát hiện ra. Đó cũng là một kiểu trò chơi ngôn ngữ trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn. Ám chỉ được sử

dụng trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn xuất phát từ cách kể chuyện truyền thống mà sáng tạo qua việc viển dẫn các câu chuyện truyền kì, chuyện hiện đại và xây dựng những chân dung nhân vật có ngoại hình và tính cách kỳ quái.

4.2.2. Dẫn ngôn lệch chuẩn

Khi đến với tiểu thuyết của Mạc Ngôn, người đọc có thể thấy gần như một sự ngược lại với ngôn ngữ đầy tinh xảo, được gọt đẽo kĩ càng trong văn học truyền thống. Đó là sự xuất hiện dày đặc những ngôn ngữ “lệch chuẩn”, ngôn ngữ đòi thường với những tiếng chửi tục của đủ loại tầng lớp xã hội đã được tác giả đưa vào nguyên vẹn trong tác phẩm là một phương thức giễu nhại quen dùng của Mạc Ngôn. Sự giả trang ngôn ngữ được nhà văn khai thác đến mức suông sã, trần trụi, thô tục. Ngôn ngữ đầy nghịch dị, giễu nhại mà Mạc Ngôn đã pha trộn nhiều phong cách ngôn ngữ trong cùng một tác phẩm để tạo ra những liên kết ẩn, từ đó người đọc có thể khám phá những liên kết đó nếu họ muốn.

4.3. Sự hòa trộn, tích hợp thể loại

Nối tiếp sự phát triển lý thuyết liên văn bản của Kristeva, G. Genette đã đưa ra năm dạng thức khác nhau của liên văn bản trong cuốn *Palimpsests* (đã trình bày ở mục 2.1.3.2 của chương 2). Nghiên cứu liên văn bản về thể loại, chúng tôi nhận thấy hầu hết các dạng thức trên đều có mặt trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn.

4.3.1. Liên văn bản với các thể loại văn học

Có thể tìm thấy những câu tục ngữ, thành ngữ, cụm từ mang âm hưởng dân gian, những câu nói ví von, những câu văn biền ngẫu... trong tiểu thuyết *Báu vật của đời*, *Đàn hương hình*, *Sống đọa thác đầy*, *Tử quốc*... những phong tục, làn điệu xưa như làn điệu Miêu Xoang trong *Đàn hương hình*, điệu hát xẩm trong *Cây tôi nổi giận*...

Xem hiện thực là một văn bản lớn, Mạc Ngôn đã mở rộng nội dung cốt truyện, dung lượng phản ánh hiện thực bằng cách lồng ghép các thể loại truyện (truyện kỳ, truyện ngắn, truyện vừa) vào trong các tiểu thuyết, tạo kiểu kết cấu “truyện lồng truyện” làm cho văn bản trở nên cởi mở hơn. *Báu vật của đời, Tổ tiên có màng chân, Cây tôi nổi giận, Tỉu quốc, 41 chuyện tâm phào, Thập tam bộ, Éch...*

4.3.2. Liên văn bản với các thể loại phi văn học

Vượt ra khỏi địa hạt văn chương, tiểu thuyết Mạc Ngôn còn tích hợp các thể loại khác như báo chí, âm nhạc, những văn bản hành chính, thư từ.

4.3.3. Liên văn bản với điện ảnh/ chuyển thể điện ảnh

Với tư cách là một dạng văn bản đặc biệt, tác phẩm điện ảnh và tác phẩm văn học kết nối với nhau trong một mạng lưới phức tạp. Nếu coi văn chương thực sự là mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng điện ảnh thì văn học cũng đã học được từ điện ảnh rất nhiều thủ pháp để sáng tạo các tác phẩm của mình như việc sử dụng nghệ thuật cắt – dán, lắp ghép các đoạn văn (montage), lối viết hình ảnh như kịch bản phim. Chính vì lẽ đó mà Mạc Ngôn một lần nữa học tập được từ chính đạo diễn bộ phim được chuyển thể từ tác phẩm của mình bằng lối viết “montage”. Ông đã sử dụng thủ pháp này hầu như trong tất cả các sáng tác của mình, như: *Cao lương đỏ, Đàn hương hình, Báu vật của đời, Rừng xanh lá đỏ...*

Tiểu kết chương 4:

Mạc Ngôn luôn trần trụi, day dứt với những vinh quang và cay đắng mà từng nhân vật phải trải qua trong những con “nhào lộn” với lịch sử và cuộc đời. Vì thế, tác phẩm của Mạc Ngôn luôn chứa đựng

một điều gì đó rất mới, rất khác, thậm chí không lặp lại chính mình. Ở Mạc Ngôn, người ta thấy có sự thống nhất và kế thừa. Mạc Ngôn thống nhất trong sự bền bỉ một lối viết đầy sáng tạo, phối hợp truyền thống và hiện đại. Bên cạnh đó, nhờ tính liên văn bản của văn chương, ngôn ngữ và đời sống đã giúp Mạc Ngôn tha hồ tung hoành, phóng bút trong hoan lạc văn chương.

KẾT LUẬN

1. Từ khi được J. Kriteva định danh đến nay, lý thuyết liên văn bản đã xác lập được một vị trí xứng đáng và khẳng định tầm quan trọng trong nghiên cứu, phê bình văn học. Trong sự tương tác đó, nó “lật đổ” những quan niệm văn chương truyền thống về tính cội nguồn, đặc thù, đơn nhất và tự trị của tác phẩm, đồng thời đặt ra những cách tiếp cận mới về văn bản.

2. Sự linh hoạt của lý thuyết liên văn bản đã mở hướng đi mới cho nghiên cứu, phê bình văn học. Lý thuyết này phù hợp cho việc tìm hiểu một “hiện tượng” văn học độc đáo như nhà văn Mạc Ngôn. Nhà văn thường xuyên đối thoại với lịch sử, văn hóa truyền thống nhưng vẫn không quên kết nối với văn hóa toàn cầu.

3. Lý thuyết liên văn bản cho phép nhà văn sử dụng, viết lại/viết tiếp các văn bản trước đó một cách có ý thức hoặc vô thức. Từ ý nghĩa đó, trong sự liên kết văn bản, các tác phẩm của Mạc Ngôn đã có sự tương tác, đan xen với một chuỗi các văn bản khác nhau, đã liên kết hệ thống đề tài, hình tượng và biểu tượng khá phong phú, đa dạng. Nó bao hàm văn hóa truyền thống và hiện đại, những phong tục, tập quán và dòng chảy của lịch sử dân tộc. Trong sự du hành vượt không gian, thời gian các hình tượng trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn mở ra

nhiều tầng ý nghĩa và gợi nhiều liên tưởng. Qua cách nhìn linh hoạt hơn trong sự kết nối văn bản, việc sáng tạo ra các biểu tượng trong tiểu thuyết Mạc Ngôn không chỉ là hành trình tìm về cội nguồn mà còn có khả năng tái sinh những ý nghĩa mới, tạo sự hấp dẫn.

4. Nhà văn bằng tài năng, sự sáng tạo của mình còn có thể làm mới những chất liệu đã cũ, hình thành nên một cấu trúc tác phẩm mới mẻ, độc đáo. Có thể nói, sức hấp dẫn của tiểu thuyết Mạc Ngôn còn được thể hiện trong tính liên văn bản ở góc độ hình thức nghệ thuật. Từ đó có thể khẳng định, tác phẩm của Mạc Ngôn có sức chứa “lớn hơn một tác phẩm”, khiến ý nghĩa của tác phẩm được “đa bội” trong tâm ý người đọc.

5. Việc ứng dụng các đặc trưng của lý thuyết liên văn bản để khảo sát một “hiện tượng độc đáo” trong văn học Trung Quốc đương đại như Mạc Ngôn có ý nghĩa cả về thực tiễn và lý luận. Qua quá trình nghiên cứu, luận án đã góp phần làm rõ hơn tài năng cũng như những nỗ lực cách tân tiểu thuyết của Mạc Ngôn. Luận án cũng đã góp phần khẳng định sự cần thiết và tính hiệu quả của việc áp dụng lý thuyết liên văn bản trong nghiên cứu văn học, đưa ra một hướng tiếp cận linh hoạt hơn trong nghiên cứu văn học. Tuy nhiên, đây là công việc vô cùng khó khăn, vì trong điều kiện người viết chưa thể tiếp xúc trên nguyên tác. Những gì trình bày ở trên chỉ là những kết quả bước đầu, mang tính gợi mở. Người viết hi vọng sau này sẽ có điều kiện để tiếp cận vấn đề một cách thấu đáo hơn.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

I. Các bài báo liên quan trực tiếp đến Luận án

1. Nguyễn Thị Bạch Hải (2017), “Truyền thống văn hóa trong *Đàn hương hình* của Mạc Ngôn từ góc nhìn liên văn bản”, *Kỷ yếu Hội nghị khoa học trẻ 2017*, Trường ĐHSPT Huế, tr.74-80.
2. Nguyễn Thị Bạch Hải (2019), “Vấn đề nữ quyền trong tiểu thuyết *Rừng xanh lá đỏ* của Mạc Ngôn”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia*, Đại học Sư phạm, Đại học Huế, tr.722-729.
3. Nguyễn Thị Bạch Hải (2021), “Hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn nhìn từ nguyên lí tính mẫu”, *Tạp chí khoa học*, Đại học Huế, tập 130, số 6B, tr.59-75.

II. Các bài báo liên quan gián tiếp đến Luận án

4. Nguyễn Thị Bạch Hải (2015), “Hành trình truy tìm những mảnh vỡ của sự thật qua nghệ thuật xây dựng vai kẻ với điểm nhìn chứng nhân trong tiểu thuyết của Mạc Gia”, *Tạp chí khoa học, Kỷ yếu Hội nghị khoa học trẻ 2015*, Đại học Sư phạm, Đại học Huế, tr.235-239.
5. Nguyễn Thị Bạch Hải (2015), “Các biểu hiện của kiểu nhân vật phi thường trong tiểu thuyết của Mạc Gia”, *Kỷ yếu Hội nghị khoa học trẻ 2015*, Đại học Sư phạm, Đại học Huế, tr.240-245.
6. Nguyễn Thị Bạch Hải (2017), “Bi kịch của kiểu nhân vật thiên tài trong tiểu thuyết của Mạc Gia”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia*, Đại học Sư phạm, Đại học Huế, tháng 03/2017, tr.66-73.

**HUE UNIVERSITY
UNIVERSITY OF EDUCATION**



NGUYEN THI BACH HAI

**THE NOVELS OF MO YAN IN THE LOOK
FROM THE THEORY OF INTERTEXTUALITY**

DISSERTATION OF LITERATURE

HUE, 2022

**HUE UNIVERSITY
UNIVERSITY OF EDUCATION**



NGUYEN THI BACH HAI

**THE NOVELS OF MO YAN IN THE LOOK
FROM THE THEORY OF INTERTEXTUALITY**

Major: Literary theory

Code: 9220120

DISSERTATION OF LITERATURE

SCIENCE SUPERVISORS:

- 1. Assoc. Prof. Dr NGUYEN THI BICH HAI**
- 2. Ph.D NGUYEN VAN THUAN**

HUE, 2022

The work is completed at:

UNIVERSITY OF EDUCATION, HUE UNIVERSITY

1ST Science supervisor: Assoc. Prof. Dr. NGUYEN THI BICH HAI

2nd Science supervisor: Ph.D. NGUYEN VAN THUAN

Reviewer 1:

.....

Reviewer 2:

.....

Reviewer 3:

.....

The dissertation will be defended at Committee of grading dissertation
in level of Hue University

Meeting at: Hue University, 1, Dien Bien Phu Street, Hue City

At Month Date Year....

The dissertation can be found and learned at:

The library of the University of Education, Hue University

INTRODUCTION

1. Reasons for choosing the topic

The 21st Century is considered as an outpouring-of-the-spirit period of time on Western literary criticism. Among the thought lines of critical literary, the one of Jacques Derrida: “Nothing, which is out of the text”, sprung up the unspoiled ideas on the role of *intertextuality*. Then, this term was mentioned by Julia Kristeva in a discussion in 1966. The birth of intertextuality “shook” the traditional relationships and started several issues in decoding texts.

Being not apart from the common line of the world literary, in these recent years, the Chinese literary has been carrying a new appearance with breakthrough, renovation on types, style. Especially when writer Mo Yan brought the tradition of Hoa Ha into the world with the Nobel price of Literary in 2012. The writer had deep experience in life and bravery in receiving the wind of global culture. Reflecting the works of Mo Yan on the theory of intertextuality, we hope this will be the work for readers to have a more general, complete look on unique style of “treasure Mo Yan”, and this work will pay tribute to direction on studying literary from application of the theory of intertextuality.

2. Subject, Scope of Study

The research object is the novels translated into Vietnamese by Mo Yan in the following two contents: intertextuality through the subject system, images, artistic symbols and intertextuality from the perspective of tactic art, the game of discourse and in the integration of genres in the writer's novel.

3. Theoretical foundations and research methods

3.1. Theoretical foundations

In this study, the writer based on the Textbook of Intertextual Theory presents an overview of the different conceptions of intertextuality associated with the names of the pioneer theorists in the deconstruction movement and postmodern criticism, then learn the manifestations of intertextual theory and apply these expressions in the novels of writer Mo Yan.

3.2. Method of Research

History Method-Genre

Comparison Method-Comparison

Structure Method- System

In addition, we also use the methods of biographical, classification, statistics, analytical manipulation... the novels of writer Ma Yo with other texts in the research process.

4. Dissertation's contribution

The dissertation is considered as one of the first works, systematically studying the manifestations of intertextuality in Mo Yan's novels in Vietnam, thereby affirming the position, stature as well as influence Mo Yan's influence on contemporary world literature.

The completed dissertation will be a useful reference for studying and researching about the effectiveness of applying intertextual theory in literary research.

5. Dissertation Structure

In addition to the Introduction, Conclusions, References and Appendices, the Contents of the Dissertation consists of 4 chapters:

Chapter 1. The general look on the researched issue

Chapter 2. An overview of the theory of intertextuality and the origin of intertextuality in Mo Yan's novels

Chapter 3. Intertextuality in Mo Yan's novels seen from themes, characters and symbolic systems

Chapter 4. Intertextuality in Mo Yan's novels seen from paratextual techniques, magical writing, discursive games, and genre integration

CONTENT

Chapter 1

A GENERAL LOOK ON THE RESEARCHED ISSUE

1.1. Research situation of intertextual theory

1.1.1. Research situation of intertextual theory in the world

It can be seen that the manifestations of intertextuality have been shaped for a long time, but in literary research to be named as a term, it was not until the 60s of the twentieth century that there were research works of the group Tel Quel and the magazine of the same name in France. Since then, there have been many works discussing the theory as well as applying it to the study of literary works.

Considering the overview of intertextual theory research in the world and China in particular, it can be seen that the scope of influence of intertextual theory is getting wider and wider. Most of the research work revolves around the formation of the concept of intertextuality and its application to research.

1.1.2. Research situation of intertextual theory in Vietnam

In Vietnam, the problem of intertextual theory research so far has had valuable works. Regarding intertextual theory, it is possible to mention translations, introduction of intertextual sketches and studies in the world to Vietnam by Ngan Xuyen, La Nguyen, Buu Nam, and Nguyen Van Thuan. Having made a certain contribution through the

articles and essays of author Nguyen Minh Quan, Nguyen Hung Quoc was based on the synthesis and research of articles abroad. Regarding the origin of formation, chaining the intertextual theory system, analyzing the views of critics: the efforts of researcher Nguyen Van Thuan must be confirmed. The authors has established and classified intertextual trends in the world and oriented intertextual research and application in literary research in our country today.

In the field of research and application to specific literary phenomena in Vietnam and the world, there are: Nguyen Nam, Nguyen Van Thuan, Dao Le Na, Le Huy Bac, Nguyen Thi Tinh Thy, Phan Huy Dung, Pham Thi Bich Phuong... There have been dissertations and the ones applying intertextual theory such as dissertation and theses along with a series of articles applying intertextuality.

1.2. Research situation on novels of Mo Yan

1.2.1. Research situation on novels of Mo Yan in the world

1.2.1.1. General study on Mo Yan

We summarize the research situation of Mo Yan in China as follows: (1) A group of documents about Mo Yan's confessions, writings and conversations. (2) Some articles about Mo Yan have been translated on electronic websites. (3) From the point of view of political and social positions, some researchers have strongly criticized Mo Yan's novels such as Vuong Can, Ha Thieu Tuan, and Phan Khai Hung. (4) Other researchers and critics in China have highly appreciated Mo Yan such as Truong Thanh, Zhou En, Ta-chi-gang... In other countries, Mo Yan has also become a unique phenomenon that needs to be studied.

1.2.1.2. Intertextual Studies in Mo Yan's Novels

Within the limitation of the topic, we only explore issues related to the study of intertextuality in Mo Yan's novels. Research on intertextuality in Mo Yan's compositions in China, especially the thesis *The Intertextual Function and Narrative Function of Mo Yan's Novels* by Yang Wei, Zhejiang Normal University, 2014 and Recently, in the January 2017 Yangtze University Magazine, Diep Vy Vy and Li Quan of the School of Foreign Languages, Tongji University, Shanghai had an article: Factors affecting the acceptance of works of Morrison and Mo Yan from an intertextual perspective, these studies are documents and useful suggestions for our topic. As for Western scholars, they focus on the influence of modern art thought on Mo Yan, and at the same time compare Mo Yan with other foreign writers such as the influence of William Faulkner and García Márquez...

1.2.2. Research situation of Mo Yan's novels in Vietnam

1.2.2.1. General Research on Mo Yan

In Vietnam, there have been many research works on Mo Yan. First of all, the articles affirming the name of Mo Yan by Ho Si Hiep, Nguyen Khac Phe, Tran Minh Son, Pham Tu Chau. Especially, a series of articles by Le Huy Tieu have deeply studied the novels of Mo Yan according to philology and autobiography. Followed by translation works, a number of interviews with translators, such as interviews with translator Tran Dinh Hien, translator Tran Trung Hy... Besides, a number of articles on the websites of Hoang Thi Bich Hong, Nguyen Khac Phe, Nguyen Thi Vu Hoai...

At universities, researchers, students and practitioners have chosen the novel Mo Yan as a research topic, especially author Nguyen Thi Tinh Thy with a series of articles on Mo Yan's artistic

style and Important contributions are the doctoral dissertation *The Art of Narratives in the Novels of Mo Yan* (2011) and the treatise *Mo Yan's Narratives* (2013). Ta Thi Thuy, with her doctoral thesis, *Mac Ngon's novel from an intercultural perspective* has explained the cultural origin of Mo Yan's works.

1.2.2.2. Intertextual Studies in Mo Yan's Novels

Regarding the issue of intertextual theory used to approach and apply the study of novels by Mo Yan: author Nguyen Thi Ha with the dissertation *Postmodern imprint in the novel Thap Tam Bo* (VNU, 2011), Do Thu Thuy with *Postmodern Elements in Frogs*, Bui Thanh Hien with the topic *Structure and the art of character building in some novels of Mo Yan* (Ho Chi Minh City University of Education, 2014). In the doctoral dissertation of Nguyen Thi Tinh Thy, the author has made initial studies on intertextual theory in the type of integrated structure, which is seen from intertextual characteristics of postmodern novels. Most recently, there is the Motif “cannibal” article in the *Tuu Quoc* by Mac Ngon from the intertextual perspective of Nguyen Thi Mai Chanh and Bui Thi Thuy Linh.

*

* *

From the above review, we arrive at the following assessments:

Firstly, on the study of intertextual theory, up to now there have been quite complete works on this theoretical system. Currently, intertextual theory has become extremely attractive to domestic researchers, many articles and writings have become very useful documents for the dissertation.

Secondly, for the study of Mo Yan and his compositions, the works mostly focus on understanding from the perspective of

autobiographical learning such as narrative point of view, narrator, structure, characters, symbols, narrative space, narrative time, tone, etc, and evaluate the innovation of Mo Yan's narrative style.

Thirdly, for intertextual research in Mo Yan's novels, there have been studies to find intertextual signs in the work. But it is possible that within the scope of the study, only a few aspects have been exploited, notably the potential cultural interference behind the language shell and the interference of genres in the integrated structure.

It is these things that have attracted us to inherit, approach, and decipher Mo Yan's novels from the perspective of intertextual theory, when the intertextual elements are not mentioned much.

Chapter 2

AN OVERVIEW OF THE THEORY OF INTERTEXTUALITY AND THE ORIGIN OF INTERTEXTUALITY IN MO YAN'S NOVELS

2.1. An overview of intertextual theory

Intertextuality is an important discovery in the literary progress of the twentieth century. It opened a major turning point of postmodernism when creating new perceptions about the existence and movement of language.

2.1.1. The concept of intertextuality

To explain the term “intertextuality”, Kristeva argues that: “Any text is structured like a mosaic of citations; any text is an absorption and transformation of other texts”. That shows, any text has mobility, lies in the process of mutual exchange, distributed back and forth between texts, discourses located outside the individual, impersonal, in many different, levels that meet, intertwine with earlier, contemporaneous and subsequent texts.

2.1.2. History of intertextual theory

Like other concepts, intertextual terms also have a history of formation and development. In the context of fierce structuralism, in the second half of the 1960s, intertextual theory was born, negating the stable meaning of structure and meaning. The term intertextuality was first coined by J. Kristeva (a young French researcher, originally from Bulgaria) in the essay *Words, Dialogues and Novels* (1966).

The origin of Kristeva's concept of intertextuality has received positive feedback from major theorists. They develop the theory in different directions, including the development and expansion of its content, or also the rebuttal in some respect. It is these things that make a history for intertextual theory. Postmodern theorists have found in this theory a belief that helps them deconstruct artistic productions, which gather a great deal of discourses and spaces of other texts.

2.1.3. Manifestations of intertextuality

From the point of view of Russian formalists to the ideas of French and American structuralists - post-structuralists have become the basis for intertextual abacus.

2.1.3.1. Duplicate topics, themes, reincarnation of images

The relationship between the texts may be obvious/unclear, but there will be a prequel and a sequel. This does not mean imitation, but rather repetition or continuation in the concept of intertextual theory. In the exploitation of the topic, the scope of the topic, the subject, the image, the writer can learn, absorb, and refresh based on the existing ones. "Rewrite to read again" is the motto of Western writers. The writer himself can repeat himself with the themes he has written, not copying in the same way, which can be a New and Different understanding.

2.1.3.2. Parody, imply, borrow, allude to the text

In *Palimpsests*, Genette proposes five forms of transtextuality, in which, upertext is the term used to refer to a text B (hypertext) that is transformed from some pre-existing text A (hypotext). The relationship between hypertext and hypotext is transformation and imitation. According to him, forms such as mockery, and transposition of transformation are direct rewriting techniques, while parody, satire, and forgery of imitation are indirect rewrites. Parody is defined as “minimally demeaning” and is characterized as a language game. This is also a trend and style of postmodern literature. Also alluded to in Latin: “Alludere” means to play, to trick. It is used to compile and enrich texts. This is a convenient technique when the author doesn't want to make it public or over-explain what he wants to say. Each literary text can borrow from other texts not only at the verbal level but also at higher levels, such as image, structure, theme and abstraction rather than thought, and art point of view. The mutual penetration in the above aspects makes the text multi-meaningful.

2.1.3.3. Integrating, cross-genre

Intertextuality shows that the text is a world of braids, tricks, and artistic structures created as a language “game”. The inter-/trans-text “game” makes the borders and boundaries of text genres seem to be blurred. The text is then like an overlapping tapestry of many genres. Writer relies on quotations, transposition or interference of genres of the text to “dialogue”, explain many issues, and also bring a new way of reading, opening up many layers of meaning new culture.

2.2. The origin of intertextuality in Mo Yan's novels

From an intertextual perspective, it can be seen in Mo Yan's rich writing style the imprints of barefoot childhood, the combination

of traditional Chinese cultural thought with world culture, the past and the present...

2.2.1. Background in a painful time

Coming from a poor peasant family, experiencing extreme material deprivation, lack of food and clothing, Mo Yan endured hunger and thirst and loneliness for twenty years, leaving Mo Yan “full of wounds”. However Mo Yan is really a strong-willed and energetic person, always steadfast in realizing his dream of becoming a writer. Painful times, family influences and tireless efforts have created a responsible Mo Yan on the path of artistic work.

2.2.2. Homeland and Gaomi people - the source of the writer's creative inspiration

Mo Yan's concept of “composed from the ordinary people's position” and originally from the northeastern countryside of Gaomi, both poor and sparkling with legends, have helped Mo Yan to take great strides in his creative career. Mo Yan has shaped himself with a very unique style: a smooth combination of traditional and modern elements. From that particular path of Mo Yan, we have discovered the roots of art through the intertextual experiences of the author and the readers.

2.2.3. Ethnic cultural traditions and global cultural exchanges

2.2.3.1. Thoughts on traditional culture of the nation

China is inherently a source of nurturing talents with a massive culture, especially the literary tradition of “taste”: respect, and curiosity. Mo Yan was bathed in that great and colorful cultural source. He has inherited and combined skillfully and deeply the traditional cultural colors in such compositions as *Red Sorghum*, *Big Breasts and Wide Hips*, *Sandalwood Death*, *Life and Death Are Wearing Me Out*, *Thirteen Steps*, *Frog*, and so on... creating a

uniqueness in each work that is both traditional and modern while imbued with the philosophy of life.

2.2.3.2. *The context of global cultural exchange*

Breaking free from the shackles of the Mao Zedong era, Mo Yan as well as other Chinese writers breathed in an open atmosphere, accepting global flows of thought and culture. The new wind of the era gives wings to Mo Yan's talented pen to flourish in modern writing, penetrate the deep mazes of the characters' souls, and penetrate the jostling currents of consciousness to form modern Mo Yan: both pluralistic but unified, and suitable for the readers acceptance.

Short conclusion of chapter 2:

In short, when the term intertextuality was identified by Kristeva, it was also the time when researchers could expand the content of the text. The intertextuality is like a "mosaic of citations", so it is not easy to project its functions on such a massive issue as Mo Yan's work. However, with the increasingly solid and popular intertextual theory system, along with the source of Mo Yan's inspiration, it is a solid basis for the writer to find depth in the his mysterious colorful art world.

Chapter 3

INTERTEXTUALITY IN MO YAN'S NOVELS SEEN FROM THEMES, FIGURES, AND SYMBOLS

3.1. Theme - the transformation between texts

The theory of intertextuality accepts the interdependence of texts. This text can absorb, reduce, extend, transform, rewrite... the previous text. The influence between writers such as borrowing, overlapping topics, ideas, and art styles is possible.

3.1.1. Homeland - artistic creation journey

In the sense of returning to the origin, almost every writer realizes that the homeland is the writer's world. Mo Yan is the same, Gaomi in Mo Yan's novel is no longer a desolate plain, a small village with nothing special, but it has become a version of both China and the world. Therefore, this relationship has opened up an equivalent relationship with other writers. Originating from many different cultures, writers have gathered ideas and patterns from different texts, either consciously or unconsciously which give rise to new texts, with a different meaning.

3.1.2. History - the writer's attitude and sense of responsibility

Exploiting historical themes, Mo Yan looks at history from the present with new senses and perceptions: reopening wounds, looking at it and having strong reflections.

In the continuation/rewriting of that history, Mo Yan returns to his native culture, readers can feel his love for the Chinese country and people. In that love, Mo Yan has built in Gaomi a world of diverse characters. Each character that appears brings with it a different breath of the times: from concealment and bondage to freedom and openness to exchange. Since then, the writer has formed new conceptions of people in the homeland of Northeastern Gaomi.

3.2. Character - movement through space and time

In the intertextual travel, the world of Mo Yan's characters appears extremely rich, full of all components, both real and fictitious, with both pros and cons, converging both traditional and modern elements in the general flow of world literature.

3.2.1. Female character from principle of motherhood to female instinct

Regarded as an excellent descendant of Lu Xun in awakening the “national people”, Mo Yan not only outlined “old wounds” but also took another step in reviving the image of female characters: strong, fierce, dare to live, dare to fight to be themselves. In order for women to be free, Mo Yan did a daring thing that was to liberate her personality and affirm the role of women in social construction. From the image of the female character of Mo Yan, countless texts in the network have been written about the rise of the female character's sexual instinct. Writers have opened up many hidden corners in the human soul through traces of the principle of motherhood.

3.2.2. Hero character in new look

Inheriting the spirit of "respect for history" along with pride in the land of Shandong, Mo Yan raised his pen in pages about historical events, imbued with the inspiration of praising "my ancestor is both a hero and a bandit". Ton Binh (*Sandalwood Death*), Tu Chiem Ngao (*Red sorghum*), Tu Ma Kho (*Big Breasts and Wide Hips*), ... are the people who are both the most heroic and also the most coward.

3.2.3. Strange, anomalous character in the reincarnation of the magic motif

There is no shortage of writers in Chinese or world literature who bring fantasy elements to their writing pages: Ngo Thua An, Bo Tung Linh, Tao Tuyet Can, F.Kafka, Y.Kawabata, G.Marquez... Continuing the tradition, Mo Yan's novel is not without this strange and unusual character. Those are the characters Thuong Quan Kim Dong, Han Chim (*Big Breasts and Wide Hips*), La Tieu Thong in *Pow!*, the strange "chalk eater" character sitting in an iron barn telling stories in *Thirteen Steps*, ...

3.3. Icon - archetype and rebirth

Reading Mo Yan, readers discover many unique symbols created from national cultural bases, or some elements absorbed from Western culture. These symbols are also created from the writer's own life experiences.

3.3.1. “Breast”: center of rebirth

Along with the traditional beliefs of Eastern culture, in the world cultural exchange, Mo Yan's bold decision is to change the shirt for this symbol.

3.3.1.1. Breasts - a symbol of female beauty

The Eastern concept says that “big breasts and big bottom” is the beauty of traditional women. Relying on the sure fulcrum of folk beliefs, Mo Yan boldly went beyond the strict prejudices of traditional literature. He passionately praised the breasts with layers of vivid words. Describing the breast seems to be full of vulgarity, but behind it is the writer's honor towards the beauty of women.

3.3.1.2. Breast - symbol of life

In many works of Mo Yan, the breast is always a beautiful symbol for the beauty of the female body. But behind that physical beauty, the “breast” is a symbol of “motherly love, tenderness, a place of peace and hope”, associated with fertility and the lactating udder is the source of life. The first food for nourishment, so breasts promise rebirth. This is shown in the image of Lo Toan Nhi (*Big Breasts and Wide Hips*) with her breasts that constantly secrete milk to feed her children and grandchildren as well as the image of Tran Mi (*Frog*) with her breasts full of milk looking for her son in hopeless...

Literature has many works written about this symbol with symbolic meaning for the beauty of women. The “breast” is a symbol of fertility cultural beliefs and is also the center of the image rebirth.

3.3.2. "Dream": repressedly hidden memories

The characters in Mo Ngon's works always contain mysterious dreams, associated with hidden memories that need to be liberated.

3.3.2.1. Dreams-illusion or real life

The dream in Mo Yan's novels has both a fantasy like William Faulkner, Jorge Luis Borges, Franz Kafka... while bringing a mysterious, magical, romantic, and gentle flight in the beauty of traditional Eastern culture. This blend makes Mo Yan's compositions attractive and engaging. Those are the dreams of Ton Mi Nuong (*Sandalwood Death*), Kim Dong (*Big Breasts and Wide Hips*), Tay Mon Nao (*Life and Death Are Wearing Me Out*)... Mo Yan was very subtle when borrowing that dream to expose reality human nature and social evils.

3.3.2.2. Dreams - a multi-dimensional mirror reflecting human personality and hidden memories

The writer borrows the dream as a way to discover the rich inner world and the depth of the dream subject's personality. Ly Ngoc Thien (*Thirteen Steps*), Lo Thi, Thuong Quan Kim Dong (*Big Breasts and Wide Hips*)... The flexible transformation of the dream helped the story settle down and was the key to entering the mysterious world of human beings. In Chinese literature, dreams are the material to express the writer's view of life. In Vietnamese literature, many writers after 1986 wrote about dreams, seeing it as a means to decipher the unconscious world of human beings, etc.

3.3.3. “Sorghum” - grain and life

3.3.3.1. Sorghum - a part of Chinese people's life

Mo Yan used all his writing ability to write about sorghum, the overlapping of the sorghum trees is like a chorus that goes back and forth creating the soul of the work. Sorghum has become a symbol, symbolizing the fate and the personality of the people here, as well as the cherry blossom with its pure, white, and fragile beauty becoming the symbol of the land of Phu Tang, the sage tree symbolizes the people of the Central Highlands are rich in vitality.

3.3.3.2. Sorghum - a symbol of modern Chinese people

If the sage tree is a symbol of the heroic Central Highlands people who stood up against the US imperialists to protect their homeland, for Mo Yan, the image of the sorghum tree is a symbol of the brave indomitable and resilient Gao Mi people. They unite and are ready to stand up against the enemy. The image of sorghum is also symbolic of people in the new era.

Short Conclusion of chapter 3:

The practice of approaching Mo Yan's novels in the reader's textual experience has created a journey of tracing traces, discovering the reincarnations and variations of images and symbols in the intertextual network. From this network, each theme, character, and symbol in the novels has revealed its own imprints and carried out dialogues with the pre/post-construction, revealing traces and evoking other dialogues in the historical - social discourse in the field of association, comparison in the reader's intention.

Chapter 4

Intertextuality in Mo Yan's Novels Viewed From Paratext Trick, Magical Writing Styles, Language Plays, and Genre Integrations

4.1. Paratext tricks and magical writing style

4.1.1. Paratext tricks

Writer Mo Yan is immersed in a culture, which is rich in identity and a huge literary treasure, so it is interesting to approach his novels through paratextual methods.

4.1.1.1. *The art of naming works*

First of all, the type of title is set from images and details in the work. *Red Sorghum*, *The Garlic Ballads*, *Red Forest*, *The Republic of Wine*, *Pow!*, *The Herbivorous Family* are such titles. Besides, Mo Yan has works that have created controversy and made an impression from the symbols set forth right from the title. *Big Breasts and Wide Hips*, *Sandalwood Death*, *Thirteen Steps*, *Life and Death Are Wearing Me Out*, *Frog* are works with special titles. Writer Mo Yan has fused different cultural layers to create a very unique substance to name his novels. The names of the works seem to contain very oriental but very modern ideological features, the title itself has suggested countless traces from the history - culture.

4.1.1.2. *The art of naming characters in works*

Stemming from the point of view of being “composed from the position of the civilians”, “written for the common people”, along with an extremely deep understanding of culture, history, as well as the profound meanings of the Chinese script, the writer often gives characters names with various hidden meanings: names like a “parody” in the works of *Big Breasts and Wide Hips*, *Sandalwood Death*, *Frog*... Mo Yan continues to have the creativity in naming characters from historical events in *Life and Death Are Wearing Me Out* and the names with blur meaning, or remove the character's name as in the works of *The Herbivorous Family*, *The Republic of Wine*, and *Pow!*, *Thirteen Steps* ... in accordance with the artistic intention of the work.

4.1.2. Magical writing style

Acknowledging that being deeply influenced by the works of magical realist writers, Mo Yan found it possible to combine magical realism - an important feature of the postmodern novel with a very unique Chinese motif and symbols.

4.1.2.1. Fantasizing the plot through a number of motifs

They can be found in folktales, classical literature, in the works of Lu Xun, W.Faulkner, F.Kafka, G.Marquez... Familiar motifs of Chinese literature can be encountered: “cannibal”, “soul”, form of “soul leaves body” in *The Republic of Wine, Life and Death Are Wearing Me Out* , motif of “incarnation” in *Sandalwood Death, Big Breasts and Wide Hips*,...

4.1.2.2. Magical writing style

Mo Yan has learned from traditional literature with a strong literary character, partly influenced by writer of the absurdist school like F.Kafka or very close to the magical realist writer G.Marquez to build a system of characters with supernatural abilities, special talents or dual character types, deformed in personality such as Leng De, Thuong Quan Kim Dong, Han Chim (*Big Breasts and Wide Hips*), La Tieu Thong (*Pow!*), Du Mot Thuoc (*The Republic of Wine*), Lam Ngan Nam Dau To (*Life and Death Are Wearing Me Out*), Hac Dai Thu (*Frog*)... became new legends besides the ancient ones with its “bizarre” character.

4.2. The game of matching discourses

Mo Yan, with his postmodern writing style, boldly experimented with writing that tries to break what is arranged with “thoughts out of the box”. Readers can find downplayed official views, dignified shells that can be “undressed” through a stream of two-way language. Mo Yan's novel therefore has linked

intertextuality, opening up many issues beyond the limit of words that make readers find the interest in accepting the work as a “word game”.

4.2.1. Discourse parody, allusion

Writer uses the art of parody and allusion to “parody” what belongs to the old and outdated, such as making an “escape” for the character before the ideology of a long historical period with painful tragedies. Not only that, the writer also parodied himself, turning himself into both sour and funny, clever... through layers of sophisticated words.

Mo Yan uses parody and allusion as a reference to objects in order to provide hidden threads of discourse that the reader must directly connect to discover. It is also a kind of language game in Mo Yan's novel. The allusion used in Mo Yan's novels comes from the traditional storytelling style, which is creative by invoking traditional and modern stories and building character portraits with strange looks and personalities heck.

4.2.2. Deviant Discourse

When approaching to Mo Yan's novels, readers can see almost the opposite of the sophisticated, carefully crafted language in traditional literature. It is the dense appearance of “deviant” languages, everyday language with swear words of all kinds of social classes, which the author has put intact in the work as a familiar parody method of Mo Yan. Language masquerade is exploited by the writer to the point of sloppiness, nakedness, and vulgarity. The language is full of grotesque, parody where Mo Yan blends multiple linguistic styles in the same work to create hidden links, from which readers can discover those links if they so desire.

4.3. Mixing and integrating genres

Following Kristeva's development of intertextual theory, G. Genette introduced five different forms of intertextuality in

Palimpsests (presented in section 2.1.3.2 of chapter 2). In the intertextual study of genres, we found that most of the above forms are present in Mo Yan's novels.

4.3.1. Intertextuality with literary genres

Proverbs, idioms, folk-sounding phrases, similes, and random sentences can be found in the novels *The Big Breasts and Wide Hips*, *Sandalwood Death*, *Life and Death Are Wearing Me Out*, *The Republic of Wine...* ancient customs and tunes such as the Miao Xoan tune in *Sandalwood Death*, Xam singing in *The Garlic Ballads...*

Seeing reality as a big text, Mo Yan expanded the plot content and capacity to reflect reality by integrating genres of stories (legendary, short story, medium story) into the novels, creating the “story-into-story” structure, which makes the text more open. *Big Breasts and Wide Hips*, *The Herbivorous Family*, *The Garlic Ballads*, *The Republic of Wine*, *Pow!*, *Thirteen Steps*, *Frogs....*

4.3.2. Intertextuality with non-literary genres

Being beyond the realm of literature, Mo Yan's novels also integrate other genres such as journalism, music, administrative documents, and letters.

4.3.3. Intertextual with film/movie adaptation

Being special kinds of text, the cinematographic work and the literary work are interconnected in a complex network. If literature is really considered a fertile land to nurture cinema, literature has also learned from cinema a lot of tricks to create its own works such as the use of art of cutting - pasting, assembling montage, image writing style like a movie script. Because of that, Mo Yan once again learned from the director of the film adapted from his work by writing “montage”. He used this technique in almost all of his compositions,

such as: *Red Sorghum*, *Sandalwood Death*, *Big Breasts and Wide Hips*, *Red Forest*...

Short conclusion of Chapter 4

Mo Yan always ponders and agonizes with the glory and bitterness that each character has to go through in the "tumblings" with history and life. Therefore, Mo Yan's works always contain something very new, very different, not even repeating himself. In Mo Yan, one sees unity and inheritance. Mo Yan unites in persistence a creative writing style that combines tradition and modernity. Besides, thanks to the intertextuality of literature, language and life, Mo Yan has been able to freely roam around and unleash his pen in literary pleasure.

CONCLUSIONS

1. Since it was identified by J. Kriteva up to now, intertextual theory has established a worthy position and affirmed its importance in literary research and criticism. In that interaction, it "overthrows" traditional literary conceptions of the originality, specificity, unity and autonomy of the work, and at the same time introduces new approaches to the text.

2. The flexibility of intertextual theory has opened new directions for research and literary criticism. This theory is suitable for understanding a unique literary "phenomenon" like writer Mo Yan. The writer often dialogues with history and traditional culture but still does not forget to connect with global culture.

3. Intertextual theory allows writers to use, continues to write/rewrite previous texts consciously or unconsciously. From that meaning, in the text connection, Mo Yan's works have interacted, interwoven with a series of different texts, linked the system of themes, images and symbols quite stylishly rich and diverse. It encompasses traditional and modern culture, customs, practices and

the flow of national history. In traveling through space and time, the images in Mo Yan's novels open up many layers of meaning and evoke many associations. Through a more flexible view in the connection of texts, the creation of symbols in Mo Yan's novels is not only a journey to find the origin but also has the ability to regenerate new meanings, creating attractiveness.

4. Writer, with his talents and creativity, can also renew old materials, forming a new and unique work structure. It can be said that the appeal of Mo Yan's novels is also reflected in the intertextuality in terms of art form. From that, it can be affirmed that Mo Yan's work has a capacity of “greater than one work”, making the meaning of the work “multiplied” in the mind of the readers.

5. The application of features of intertextual theory to examine a “unique phenomenon” in contemporary Chinese literature such as Mo Yan has both practical and theoretical significance. Through the research process, the dissertation has contributed to clarifying Mo Yan's talent as well as efforts to innovate novels. The dissertation has also contributed to affirming the necessity and effectiveness of applying intertextual theory in literary research, providing a more flexible approach in literary research. However, this is an extremely difficult job, due to in the condition that the writer has not been able to contact the original work. What is presented above are only preliminary results, which are suggestive. The writer hopes that in the future, there will be conditions to approach the problem more thoroughly.

**LIST OF SCIENTIFIC WORKS
OF THE AUTHOR RELATED TO THE DISSERTATION**

I. Articles directly related to the dissertation

1. Nguyen Thi Bach Hai (2017), “Cultural Tradition in Mo Yan's *Sandalwood Death* from an Intertextual Perspective”, Proceedings of the Young Scientific Conference 2017, Hue University of Education, pp.74-80.
2. Nguyen Thi Bach Hai (2019), “Feminist issues in the novel *Red Forest* by Mo Yan”, Proceedings of the National Conference, University of Education, Hue University, pp.722-729.
3. Nguyen Thi Bach Hai (2021), “The image of female characters in Mo Yan's novels viewed from the principle of modelling”, Scientific Journal, Hue University, volume 130, No. 6B, pp.59-75.

II. Articles indirectly related to the Dissertation

4. Nguyen Thi Bach Hai (2015), “The journey to search for fragments of truth through the art of story-building with the eyewitness point of view in Mach Gia's novels”, Scientific Journal, Proceedings of the Scientific Conference Youth 2015, University of Education, Hue University, pp.235-239.
5. Nguyen Thi Bach Hai (2015), “Expressions of extraordinary characters in Mach Gia's novels”, Proceedings of the Young Scientific Conference 2015, University of Education, Hue University, pp.240-245.
6. Nguyen Thi Bach Hai (2017), “The tragedy of the genius character in Mach Gia's novels”, Proceedings of the National Conference, University of Education, Hue University, March 2017, pp.66- 73.

NOTE

1. *Cao lương đỏ: Red Sorghum*
2. *Báu vật của đời: Big Breasts and Wide Hips*
3. *Cây tỏi nổi giận: The Garlic Ballads*
4. *Đàn hương hình: Sandalwood Death*
5. *Rừng xanh lá đỏ (Rừng Vẹt): Red Forest*
6. *Tứ thập nhất pháo (41 chuyện tầm phào): Pow!*
7. *Tửu quốc: The Republic of Wine*
8. *Tổ tiên có màng chân (Gia tộc ăn cỏ): The Herbivorous Family*
9. *Thập tam bộ: Thirteen Steps*
10. *Sống đọa thác đầy: Life and Death Are Wearing Me Out*
11. *Ếch: Frog*
12. *Điệu hát xẩm: Xam singing*